

# Sách Daniel - Số năm mươi hai

*Vén màn bí ẩn tiên tri: Khải tượng của Đa-ni-ên và sự trỗi dậy của các vương quốc*

Jeff Pippenger

2024-01-16

Trong bài viết trước, chúng ta đã chỉ ra rằng Gabriel đã đưa ra điểm kết thúc của "con thịnh nộ sau cùng" để xác nhận mốc năm 1844, dựa trên hai nhân chứng. Miller hiểu "bảy lần" của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, điều đã được thực thi chống lại vương quốc Giu-đa, nhưng ông chưa bao giờ đạt đến chỗ ông thấy mục đích và mối liên hệ của sự phán xét của "bảy lần" đối với cả các vương quốc miền bắc và miền nam của Y-sơ-ra-ên. Việc ông có từng nhận ra sự phân biệt của "con thịnh nộ sau cùng" ở câu mười chín hay không là điều đáng nghi ngờ, dù chắc hẳn ông hiểu một cách tổng quát rằng "con thịnh nộ" chính là "bảy lần". Ánh sáng về con thịnh nộ thứ nhất và sau cùng đã được Palmoni mở ấn vào năm 1856, nhưng nó đã bị bác bỏ vào năm 1863. Tuy vậy, sứ điệp của Miller về "bảy lần" là đúng, dù còn hạn chế.

Miller đã không nhận ra rằng, trong câu mười một của Đa-ni-ên đoạn tám, sừng nhỏ của La Mã ngoại giáo đã đề cao và tôn vinh ngoại giáo; vì đối với Miller, "take away" đơn giản chỉ có nghĩa là loại bỏ trong cả ba lần nó xuất hiện trong sách Đa-ni-ên. Tuy vậy, sứ điệp của ông vẫn đúng, dù còn hạn chế.

Những người Millerite đã nhận ra rằng "đền thánh" ở câu mười một là ngôi đền ngoại giáo tại thành Rô-ma (đền Pantheon), nhưng thông điệp của họ không dựa trên tiếng Hê-bơ-rơ. Thông điệp của Miller tập trung vào thời kỳ tiên tri. Bối cảnh lịch sử khi thông điệp của họ được mở ấn đã khiến họ không nhìn nhận Hoa Kỳ là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, nhưng hơn thế nữa, điều đó còn khiến họ không thấy giáo triều La Mã là vương quốc thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh.

Bị bối cảnh lịch sử họ đang sống chi phối, họ đã áp dụng các lời tiên tri theo kỳ vọng về sự tái lâm sớm của Đấng Christ, và họ đã thất vọng, nhưng sứ điệp của họ vẫn đúng. Khi Gabriel đưa ra sự giải nghĩa về hai khải tượng trong các câu 15 đến 27, cách hiểu của Miller đã khiến ông không nắm bắt được sự mặc khải rộng hơn về các vương quốc, điều được thể hiện qua sự dao động về giới tính của sừng nhỏ trong các câu 9 đến 12. Những người Millerite chỉ nhìn thấy Rome như vương quốc trần thế thứ tư và cuối cùng trong sự giải nghĩa của Gabriel.

Và xảy ra rằng, khi ta, chính ta là Đa-ni-ên, đã thấy khải tượng và tìm kiếm ý nghĩa, kia, có một đấng như hình dáng một người đứng trước mặt ta. Ta nghe tiếng một người nam ở giữa hai bờ sông U-lai, tiếng ấy gọi và nói: "Ga-bri-ên, hãy làm cho người này hiểu khải tượng." Người bèn đến gần chỗ ta đứng; khi người đến, ta sợ hãi và sấp mặt xuống đất; nhưng người nói với ta: "Hỡi con người, hãy hiểu, vì khải tượng là về thời cuối cùng." Đang khi người nói với ta, ta chìm vào giấc ngủ mê, mặt úp xuống đất; nhưng người chạm đến ta và dựng ta đứng thẳng lên. Người nói: "Này, ta sẽ cho ngươi biết điều sẽ xảy ra vào đoạn cuối của con thịnh nộ; vì sự cuối cùng sẽ đến vào thời kỳ đã định. Con chiêm đực mà ngươi thấy, con có hai sừng, là các vua

Mê-đi và Ba Tư. Còn con dê đực lông rậm là vua của Hy Lạp; cái sừng lớn ở giữa hai mắt nó là vị vua đầu tiên. Khi sừng lớn ấy bị gãy, bốn cái khác mọc lên thay cho nó: bốn vương quốc sẽ dậy lên từ trong dân ấy, nhưng không theo quyền lực của nó. Đến thời kỳ cuối cùng của vương quốc họ, khi sự vi phạm đã đầy dẫy, sẽ có một vua mặt mày dữ tợn, hiểu các lời kín ẩn, nổi lên. Quyền thế của nó sẽ mạnh, nhưng không phải bởi quyền của chính nó; nó sẽ hủy diệt cách lạ lùng, sẽ thịnh đạt và hành động, và sẽ tiêu diệt những người mạnh mẽ cùng dân thánh. Nhờ sách lược của mình, nó làm cho sự gian xảo thịnh vượng trong tay nó; nó sẽ tự tôn mình trong lòng, và nhờ sự bình an sẽ tiêu diệt nhiều người; nó cũng sẽ dậy lên chống lại Thủ lãnh các thủ lãnh, nhưng sẽ bị bẻ gãy, không bởi tay người. Khải tượng về buổi chiều và buổi sáng đã được nói là chân thật; vì vậy hãy giữ kín khải tượng, vì nó còn cho nhiều ngày sau.” Còn ta, Đa-ni-ên, thì ngất đi và đau ốm mấy ngày; sau đó ta đứng dậy và làm công việc của vua; ta kinh ngạc về khải tượng, nhưng chẳng ai hiểu nó. Đa-ni-ên 8:15-27.

Dù Đa-ni-ên đã nhận được khải tượng về sông U-lai (hiện đang trong quá trình ứng nghiệm), nhưng xét theo lịch sử Ba-by-lôn, vương quốc thứ nhất lại bị bỏ khỏi khải tượng. Trước đó, nó đã được bao gồm như cái đầu bằng vàng và con sư tử trong các chương hai và bảy, nhưng khía cạnh tiên tri về việc Ba-by-lôn bị dờn bỏ rồi được phục hồi được nhấn mạnh trong chương tám. Nê-bu-cát-nét-sa đã làm hình bóng cho vết thương chí tử của quyền giáo hoàng khi ông bị đuổi khỏi loài người trong “bảy kỳ”, qua đó tượng trưng cho bảy mươi năm mang tính biểu tượng khi con điếm của Ty-rô bị lãng quên. Trong chương tám sách Đa-ni-ên, Ba-by-lôn bị bỏ quên khỏi các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh, và khải tượng bắt đầu với Mê-đi và Ba Tư (con chiên đực), tiếp theo là Hy Lạp (con dê đực).

Vương quốc của Alexander Đại đế đã tan rã thành bốn vương quốc có quyền lực kém hơn Alexander, như cũng đã được mô tả ở chương bảy với hình tượng con beo có bốn cánh và bốn đầu. Số bốn tượng trưng cho toàn thế giới, được biểu hiện qua bốn phương: bắc, đông, nam và tây. Ở câu tám của chương tám, bốn vật nổi bật đã nổi lên hướng về bốn gió trời. Trong chương bảy, bốn cánh của Hy Lạp tương ứng với bốn gió trời của chương tám, và bốn đầu của Hy Lạp tương ứng với bốn vật nổi bật. Bốn đầu và bốn vật nổi bật đại diện cho bốn vương quốc mà vương quốc ban đầu của Alexander tan rã thành, còn bốn cánh và bốn gió tượng trưng cho bốn khu vực phân chia. Sự phân biệt này là điều quan trọng cần nhận ra, vì nó thể hiện một lập luận mà những người Millerite đã đưa ra chống lại cách hiểu truyền thống của giới Tin Lành về vương quốc thứ tư là La Mã.

Trên các bản đồ của Ha-ba-cúc, được thể hiện qua các biểu đồ tiên phong năm 1843 và 1850, chỉ có một hình minh họa không trình bày một sự áp dụng tiên tri, và điều đó liên quan đến sự phân biệt giữa bốn đầu và bốn cái nổi bật, và giữa bốn cánh và bốn gió. Trong nỗ lực che mờ lẽ thật rằng La Mã là vương quốc thứ tư của lời tiên tri Kinh Thánh, Sa-tan đã đưa ra một lập luận về ý nghĩa đúng hay sai của bốn đầu và bốn cái nổi bật, và của bốn cánh và bốn gió. Sa-tan làm như vậy vì sách Đa-ni-ên nêu rõ rằng có một biểu tượng riêng biệt trong sách Đa-ni-ên đã thiết lập khải tượng. Một phần bằng chứng xác lập biểu tượng ấy nằm ở bốn đầu và bốn cái nổi bật, và ở bốn cánh và bốn gió. Những người Tin Lành đã giữ một quan điểm mang tính Sa-tan về lập luận này, và lập luận đó quan trọng đến mức trong lịch sử Millerite họ đã dẫn chiếu lập luận ấy trên biểu đồ. Quyền lực thiết lập khải tượng “chazon” trong sách Đa-ni-ên được nhận diện là “những kẻ cướp của dân

ngươi”, và người Tin Lành xác định quyền lực đó là một trong chuỗi dài các vua Syria tên là Antiochus Epiphanes, còn Miller thì xác định đó là La Mã.

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho Khải tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Antiochus là một trong các vua, thuộc dòng các vua xuất thân từ một trong bốn vương quốc mà vương quốc của Alexander đã tan rã thành. Cái sừng nhỏ ở câu chín của Đa-ni-ên đoạn tám đã theo sau vương quốc của Alexander, và câu chín nói rằng từ một trong số chúng, cái sừng nhỏ đã xuất hiện.

Và từ một trong số đó mọc lên một cái sừng nhỏ, sừng ấy trở nên hết sức lớn mạnh, về phía nam, về phía đông, và về miền đất tốt đẹp. Đa-ni-ên 8:9.

Lập luận về việc liệu La Mã làm ứng nghiệm Khải tượng, hay một vị vua Syria yếu ớt và khá không đáng kể làm ứng nghiệm Khải tượng, bao gồm cả tranh luận về việc liệu quyền lực sừng nhỏ mọc ra từ một trong bốn sừng, hay từ một trong bốn gió. Đó không phải là một lập luận đáng kể, vì lịch sử và lời tiên tri đều rõ ràng rằng La Mã không phải là hậu duệ của đế quốc Hy Lạp, mà La Mã là một quyền lực mới. Nếu La Mã là vương quốc thứ tư, thì “một trong số chúng” ở câu chín phải là một trong bốn gió hoặc cánh. Nếu đó là Antiochus Epiphanes, thì nó mọc ra từ cái sừng của Syria.

Những người theo Miller xác định rằng quyền lực được mô tả là "những kẻ cướp của dân người" sẽ đứng lên chống lại Đấng Christ.

Nhờ mưu kế của mình, nó cũng khiến sự xảo quyết thịnh vượng trong tay nó; nó sẽ tự cao trong lòng, và bằng sự an bình nó sẽ diệt hại nhiều người; nó cũng sẽ dấy lên chống lại Quân-trưởng của các quân-trưởng; nhưng nó sẽ bị bẻ gãy, không bởi tay người. Đa-ni-ên 8:25.

“Chúa của các chúa” là Đấng Christ, và Antiochus Epiphanes đã sống từ lâu trước khi Đấng Christ ra đời, nên những người theo Miller đã chỉ ra thực tế này trên biểu đồ năm 1843. Trên biểu đồ, họ ghi năm 164, vốn thực ra không có tham chiếu Kinh Thánh nào, và chỉ là một ghi chú nhằm nêu bật tầm quan trọng của cuộc tranh luận về vương quốc thứ tư giữa Miller và các nhà thần học Tin Lành. Bên cạnh năm “164” trên biểu đồ, họ viết: “Cái chết của Antiochus Epiphanes, người dĩ nhiên đã không đứng lên chống lại Chúa của các chúa, vì ông đã chết 164 năm trước khi Chúa của các chúa ra đời.”

Ngày nay phái Phục Lâm dạy rằng "những kẻ cướp bóc dân người" là Antiochus Epiphanes, cũng như giới Tin Lành bội đạo, mặc dù sự soi dẫn đã ghi lại rằng "biểu đồ năm 1843 đã được hướng dẫn bởi tay của Chúa và không nên bị thay đổi." Những người theo Miller biết rằng vị vua có nét mặt hung tợn là Rô-ma, nên họ không bị lay chuyển bởi giáo lý Sa-tan phá hoại khả năng xác lập Khải tượng "chazon". Kinh Thánh nêu rõ rằng nếu không có Khải tượng, dân sự sẽ bị diệt vong.

Ở đâu không có Khải tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Khải tượng mà Sa-lô-môn nêu trong câu ấy là Khải tượng “chazon”, và ở Đa-ni-ên đoạn tám, câu mười ba, đó là Khải tượng cho thấy ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng chà đạp đền thánh và đạo binh. Đối với những người theo Miller, hai quyền lực tàn phá ấy đại diện cho vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh, và nếu không nhận ra vương quốc thứ tư là Rô-ma (những kẻ cướp của dân người), họ đã không thể thiết lập Khải tượng. “Những kẻ cướp của dân người” trong Đa-ni-ên đoạn mười một, câu mười bốn, sẽ đứng lên chống lại vua phương nam, tự tôn mình, thiết lập Khải tượng rồi sụp đổ. Rô-ma đã ứng nghiệm từng đặc điểm ấy.

Trong chương bảy, vương quốc thứ tư được xác định cụ thể là "khác biệt" so với các vương quốc trước nó.

Sau đó tôi thấy trong các Khải tượng ban đêm, và kìa, một con thú thứ tư, đáng sợ và kinh khiếp, vô cùng mạnh mẽ; nó có những chiếc răng sắt lớn; nó nuốt chửng và nghiền nát, và lấy chân giẫm đạp phần còn sót lại; nó khác hẳn với mọi con thú đã có trước nó; và nó có mười sừng.... Bây giờ tôi muốn biết sự thật về con thú thứ tư, là con thú khác với tất cả những con khác, cực kỳ đáng kinh khiếp, răng bằng sắt, và móng bằng đồng; nó nuốt chửng, nghiền nát, và lấy chân giẫm đạp phần còn sót lại; và về mười sừng ở trên đầu nó, và về cái sừng khác mọc lên, trước mặt nó ba sừng ngả đổ; tức là cái sừng có mắt, và một miệng nói những lời rất lớn lao, có đáng về oai hơn các sừng khác. Đa-ni-ên 7:7, 19, 20.

Vương quốc thứ tư trong Đa-ni-ên đoạn bảy được hai lần xác định là “khác” với các vương quốc đi trước nó. Nếu “cái sừng nhỏ” ở câu chín chỉ đơn thuần là sự nối dài của cái sừng Syria (Antiochus Epiphanes), thì nó đã không khác. Những con thú đi trước Rô-ma trong đoạn bảy là sư tử, gấu và báo, đều là những loài vật thực sự tồn tại trong tự nhiên; nhưng khi nói đến con thú thứ tư có răng bằng sắt và móng bằng đồng, Đa-ni-ên không biết loài thú nào trong tự nhiên có thể đại diện cho con thú khủng khiếp ăn nuốt ấy. Nó khác (dị biệt). “Cái sừng nhỏ” ở câu chín xuất phát từ một trong những vùng được biểu trưng bởi bốn gió và các cánh, chứ không phải từ một trong các sừng hay những cái đáng chú ý.

Sách Đa-ni-ên chương tám nói rằng: "Vào thời kỳ cuối của vương quốc họ, khi sự gian ác đã đến cực điểm, sẽ có một vị vua có nét mặt hung tợn và thông hiểu những lời tối nghĩa trời dậy." Vào "thời kỳ cuối của vương quốc họ" (Hy Lạp, vốn đã tan rã thành bốn vương quốc), trong thời "khi sự gian ác đã đến cực điểm," một vị vua mới sẽ trời dậy.

"Mọi quốc gia đã bước lên vũ đài hành động đều được phép chiếm giữ vị trí của mình trên trái đất, để có thể xác định liệu nó có thực hiện các mục đích của Đấng Canh Giữ và Đấng Thánh hay không. Lời tiên tri đã vạch ra sự trời dậy và tiến triển của những đế quốc vĩ đại của thế giới—Ba-by-lôn, Mê-đi Ba Tư, Hy Lạp và La Mã. Với mỗi đế quốc này, cũng như với các quốc gia kém quyền lực hơn, lịch sử đã tự lặp lại. Mỗi đế quốc đều đã có thời kỳ thử thách; mỗi đế quốc đều đã thất bại, vinh quang phai tàn, quyền lực tiêu tan." Các Tiên Tri và Các Vua, 535.

Vào cuối ("thời kỳ sau cùng") của vương quốc Hy Lạp, khi thời kỳ chịu thử thách của họ đã trọn ("khi những kẻ phạm tội đã đến mức trọn đầy"), một "vị vua có vẻ mặt dữ tợn" sẽ đứng lên. Vị vua ấy sẽ hiểu những "lời tối nghĩa", vì ông sẽ nói một ngôn ngữ hoàn toàn khác với tiếng Hê-bơ-ro

của người Do Thái hoặc tiếng Hy Lạp của vương quốc trước đó; đó là tiếng Latinh. Vương quốc đó đã được Môi-se xác định là quốc gia sẽ đem đến cuộc vây hãm vào các năm 66 đến 70 sau Công Nguyên, trong đó, ngoài nhiều điều khác, nạn đói khủng khiếp đến nỗi người Do Thái ăn chính con mình để sống sót.

Bởi vì người đã không phụng sự Đức Chúa Trời của người cách vui mừng và hoan hỉ trong lòng, vì sự phong phú của mọi sự; nên người sẽ phải phục vụ những kẻ thù nghịch của người, là những kẻ Đức Chúa Trời sẽ sai đến nghịch cùng người, trong cảnh đói khát, trần truồng và thiếu thốn mọi điều; và Ngài sẽ đặt một ách sắt trên cổ người, cho đến khi Ngài diệt người. Đức Chúa Trời sẽ đem một dân từ xa, từ tận cùng đất, đến nghịch cùng người, nhanh như đại bàng bay; một dân tộc nói thứ tiếng mà người không hiểu; một dân có vẻ mặt hung dữ, chẳng kính nể người già, cũng chẳng thương xót kẻ trẻ. Chúng sẽ ăn hết con non của bầy gia súc người và hoa màu đất đai người, cho đến khi người bị diệt vong; chúng cũng sẽ không để lại cho người lúa, rượu hay dầu, hay bầy con của bò cái, hay bầy chiên của người, cho đến khi chúng đã diệt người. Chúng sẽ vây hãm người tại mọi cửa thành, cho đến khi những bức tường cao và kiên cố mà người tin cậy sụp đổ khắp trong cả xứ của người; và chúng sẽ vây hãm người tại mọi cửa thành khắp cả đất mà Đức Chúa Trời của người đã ban cho người. Và người sẽ ăn hoa trái của lòng dạ mình, tức là thịt con trai và con gái người, là những người Đức Chúa Trời của người đã ban cho người, trong cơn vây hãm và cảnh ngặt nghèo mà kẻ thù nghịch sẽ làm khốn khổ người. Phục truyền Luật lệ Ký 28:47-53.

Trong sách Đa-ni-ên chương hai, vương quốc thứ tư được tượng trưng bởi "sắt", và Môi-se chỉ ra "một dân tộc" sẽ đặt một "ách sắt" lên cổ người Do Thái. "Dân tộc" ấy sẽ "hủy diệt" người Do Thái, và sẽ nhanh như đại bàng, mà đại bàng là biểu tượng của La Mã. Đó sẽ là một "dân tộc" "có tiếng nói mà người không hiểu", vì ngôn ngữ của họ sẽ là "những lời tối nghĩa" đối với người Do Thái. Đó sẽ là một "dân tộc có vẻ mặt hung dữ", như được mô tả trong sách Đa-ni-ên chương tám là một "vua có vẻ mặt hung dữ". Và trong cuộc "bao vây" Giê-ru-sa-lem, người Do Thái đã ăn "con trai và con gái" của mình.

Miller nhận ra La Mã ngoại giáo là thế lực được Môi-se báo trước, và là vương quốc "sắt" thứ tư trong Đa-ni-ên chương hai, và là "dân tộc" nói tiếng La-tinh, chứ không phải tiếng Hê-bơ-ơ hay Hy Lạp. Miller không phân biệt giữa vương quốc thứ tư và thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh, vì đối với ông, cả hai đơn giản chỉ là La Mã. Vì vậy, sau khi La Mã ngoại giáo đứng lên ở câu hai mươi ba, ông đã không thấy sự phân biệt được thể hiện ở câu hai mươi bốn. Trong khái tượng, sừng nhỏ đã luân phiên từ giống đực sang giống cái rồi lại giống đực rồi giống cái trong các câu chín đến mười hai, và câu hai mươi ba xác định những đặc điểm tiên tri của La Mã ngoại giáo; lời giải nghĩa của Gáp-ri-ên ở câu hai mươi bốn chuyển sang La Mã giống cái. Quyền lực ở câu hai mươi bốn sẽ có "quyền thế lớn lao," "nhưng không phải bởi quyền riêng mình: và nó sẽ hủy diệt một cách lạ lùng, và sẽ thịnh vượng, và hành động, và sẽ hủy diệt những người mạnh mẽ và dân thánh."

La Mã Giáo hoàng sẽ được trao sức mạnh quân sự của La Mã ngoại giáo, và nó sẽ tiêu diệt dân của Đức Chúa Trời trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm, từ năm 538 đến 1798. Nó sẽ hủy diệt "cách lạ lùng", vì nó là con thú mà cả thế gian "lấy làm lạ mà theo", và đó là quyền lực sẽ "làm và

thạnh vượng" cho đến khi con thịnh nộ thứ nhất, vốn đã được "định" là sẽ kết thúc vào năm 1798, được ứng nghiệm.

Rồi ở câu 25, Gabriel tiếp tục theo nhịp chuyển qua lại đã được thiết lập trong các câu ông đang giải nghĩa cho Daniel, và lại nói đến La Mã ngoại giáo, là bên đã, thông qua một kiểu "chính sách" khác, quy tụ đế quốc của mình, như mọi sử gia đều ghi nhận. "Muru kế" của La Mã ngoại giáo là thuyết phục các dân tộc gia nhập đế quốc đang bành trướng của nó, và nó dùng lời hứa về hòa bình và thịnh vượng để xây dựng đế quốc, khác với các đế quốc trước đó vốn được hình thành đơn thuần bằng sức mạnh quân sự. La Mã ngoại giáo cũng sẽ "đứng lên chống lại Chúa các chúa," như khi nó đóng đỉnh Đấng Christ trên thập tự giá trên đồi Can-vê.

Sau đó Gabriel đề cập đến hai khái tượng mà ông đang giải thích cho Daniel, khi chỉ ra rằng khái tượng "mareh" về sự hiện ra (hai nghìn ba trăm ngày) là đúng, và rằng khái tượng "chazon" về việc La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng chà đạp đền thánh và đạo binh phải được "đóng lại (niêm phong)", "trong nhiều ngày" (cho đến thời kỳ cuối cùng vào năm 1798).

Sau đó, Daniel bị bệnh một thời gian, rồi trở lại công việc, nhưng ông vẫn chưa hiểu khái tượng "mareh", là khái tượng mà Gabriel được truyền lệnh phải khiến ông hiểu. Vì lý do đó, Gabriel sẽ trở lại trong chương chín để hoàn tất công việc khiến Daniel hiểu khái tượng "mareh".

Trong chương chín sách Đa-ni-ên, Đa-ni-ên đã nghiên cứu Lời tiên tri và hiểu ra điều đó qua các trước tác của Môi-se và Giê-rê-mi. Giê-rê-mi đã chỉ ra rằng thời kỳ lưu đày mà ông đang ở trong sẽ kéo dài bảy mươi năm.

Và cả xứ này sẽ trở nên hoang tàn và kinh hãi; các dân tộc này sẽ phục vụ vua Ba-by-lôn bảy mươi năm. Khi bảy mươi năm đã trọn, sẽ xảy ra rằng ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và dân tộc ấy, Đức Giê-hô-va phán, vì tội ác của họ, cùng đất của người Canh-đê; ta sẽ làm cho nó nên hoang tàn đời đời. Giê-rê-mi 25:11, 12.

Theo Môi-se, cảnh lưu đày trong đất của kẻ thù sẽ tương ứng với một thời kỳ mà đất sẽ được hưởng các kỳ sa-bát của mình.

Ta sẽ làm cho đất trở nên hoang tàn; và những kẻ thù của các người cư trú trong đó sẽ kinh ngạc về điều ấy. Ta sẽ tản lạc các người giữa các dân ngoại, và sẽ tuốt gươm đuổi theo các người; đất đai của các người sẽ hoang tàn, và các thành của các người sẽ hoang phế. Bảy giờ đất sẽ được hưởng những ngày Sa-bát của nó, bao lâu nó còn bị bỏ hoang và các người ở trong xứ của kẻ thù mình; chính bảy giờ đất sẽ nghỉ ngơi và hưởng những ngày Sa-bát của nó. Bao lâu nó còn bị bỏ hoang, nó sẽ nghỉ ngơi; vì khi các người ở trên đó, nó đã không được nghỉ trong những ngày Sa-bát của các người. Lê-vi Ký 26:32-35.

Đa-ni-ên đã hiểu từ Lời tiên tri của Đức Chúa Trời, dựa trên lời chứng của hai nhân chứng, rằng dân Ngài đã bị lưu đày sang đất của kẻ thù; trong thời gian ấy đất sẽ được hưởng các kỳ Sa-bát của mình. Ông hiểu điều mà tác giả sách Sử Ký hiểu liên quan đến bảy mươi năm của Giê-rê-mi.

Những kẻ thoát khỏi gươm thì ông đem họ đi lưu đày đến Ba-by-lôn; tại đó họ làm tội tở cho ông và các con trai ông cho đến thời trị vì của vương quốc Ba Tư; để ứng nghiệm lời của Chúa đã phán qua miệng Giê-rê-mi, cho đến khi đất được hưởng các kỳ sa-bát; vì bao lâu còn bị

hoang phế thì đất đều giữ nghỉ sa-bát, cho đủ bảy mươi năm. Bảy giờ, năm thứ nhất đời Si-ru, vua Ba Tư, để lời của Chúa phán qua miệng Giê-rê-mi được ứng nghiệm, Chúa cảm động lòng Si-ru, vua Ba Tư, khiến vua rao chiếu khắp vương quốc và cũng ghi thành văn rằng: Vua Si-ru, vua Ba Tư, phán rằng: Mọi vương quốc trên đất đều do Đức Chúa Trời ở trên trời ban cho ta; và Ngài đã giao cho ta xây cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. Ai trong các người thuộc về dân của Ngài? Nguyên Chúa là Đức Chúa Trời của người ấy ở cùng người, và hãy lên. 2 Sử Ký 36:20-23.

Đa-ni-ên hiểu rằng bảy mươi năm bị tàn lạc theo lời Giê-rê-mi, trong xứ của kẻ thù, trong khi đất được hưởng các kỳ sa-bát của mình, là dựa trên lời nguyện “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu; và vâng theo sự hiểu biết ấy, ông đã thực hiện biện pháp khắc phục được truyền dạy ở đó cho những ai cuối cùng tỉnh ngộ về tình trạng bị tàn lạc của mình.

Còn những kẻ còn sống sót trong các người, Ta sẽ khiến lòng họ ra hèn yếu trong các xứ của kẻ thù; tiếng một chiếc lá bị rung cũng sẽ đuổi theo họ; họ sẽ chạy trốn như chạy trốn trước gươm; và sẽ ngã xuống khi chẳng ai đuổi. Chúng sẽ ngã chông lên nhau, như trước lưỡi gươm, dẫu không có ai đuổi; và các người sẽ không có sức đứng vững trước kẻ thù mình. Các người sẽ tiêu vong giữa các dân ngoại, và đất của kẻ thù các người sẽ nuốt lấy các người. Những kẻ còn sót lại trong các người sẽ tàn lụi vì tội ác mình trong các xứ của kẻ thù các người; và cũng vì các tội ác của tổ phụ họ, họ sẽ tàn lụi theo. Nếu họ xưng nhận tội ác mình và tội ác của tổ phụ mình, cùng sự vi phạm mà họ đã vi phạm nghịch lại Ta, và rằng họ đã bước đi trái nghịch cùng Ta; và rằng chính Ta cũng đã bước đi trái nghịch cùng họ, và đã đem họ vào đất của kẻ thù họ; nếu bảy giờ lòng chưa cắt bì của họ được khiêm hạ, và họ chấp nhận hình phạt vì tội ác mình; thì Ta sẽ nhớ giao ước của Ta với Gia-cốp, cũng sẽ nhớ giao ước của Ta với Y-sác, và cũng sẽ nhớ giao ước của Ta với Áp-ra-ham; Ta sẽ nhớ đến xứ. Xứ cũng sẽ bị họ bỏ mặc và sẽ hưởng những kỳ Sa-bát của mình, trong khi nằm hoang vu không có họ; và họ sẽ chấp nhận hình phạt vì tội ác mình: bởi vì, thật vậy, vì họ đã khinh dể các phán quyết của Ta, và linh hồn họ đã ghê tởm các luật lệ của Ta. Dẫu vậy, khi họ ở trong đất của kẻ thù mình, Ta sẽ không bỏ họ, cũng không ghê tởm họ đến nỗi tiêu diệt họ hoàn toàn và bẻ gãy giao ước của Ta với họ; vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của họ. Nhưng vì có họ, Ta sẽ nhớ đến giao ước của tổ tiên họ, là những người Ta đã đưa ra khỏi đất Ai Cập trước mắt các dân ngoại, để Ta làm Đức Chúa Trời của họ: Ta là CHÚA. Đây là các điều lệ, phán quyết, và luật pháp mà CHÚA đã lập giữa Ngài và con cái Y-sơ-ra-ên trên núi Si-na-i, bởi tay Môi-se. Lê-vi Ký 26:36-46.

Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong chương chín đề cập đến mọi khía cạnh của sự chỉ dẫn dành cho những người thấy mình bị tàn lạc trên đất của kẻ thù. Lời cầu nguyện ấy cần được đặt song song với lời cầu nguyện của ông ở chương hai, vì cùng nhau chúng đại diện cho lời cầu nguyện của những người trong Khải Huyền chương mười một, những người đã chết trên các đường phố của đại thành gọi là Sô-đôm và Ai Cập, và nhận ra rằng họ cũng đã bị tàn lạc. Khi Đa-ni-ên kết thúc lời cầu nguyện, Gáp-ri-ên trở lại để hoàn tất công việc giải thích Khải tượng "mareh", cũng như Đức Thánh Linh dự định thực hiện cho hai nhân chứng của Khải Huyền chương mười một.

Và trong khi tôi đang nói, cầu nguyện, và xưng tội mình cùng tội của dân tôi, là Israel, và dâng lời nài xin trước mặt Chúa, Đức Chúa Trời tôi, vì núi thánh của Đức Chúa Trời tôi; đúng vậy, khi tôi đang nói trong lời cầu nguyện, thì người là Ga-bri-ên, người mà tôi đã thấy trong Khải

tượng lúc ban đầu, được khiến bay mau lẹ, đã chạm đến tôi vào khoảng giờ dâng lễ chiều. Và người cho tôi biết, nói chuyện với tôi, và nói: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đã đến để ban cho người sự khôn ngoan và sự thông hiểu. Đa-ni-ên 9:20-22.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Ít lâu trước khi Ba-by-lôn sụp đổ, khi Đa-ni-ên đang suy ngẫm về những lời tiên tri này và cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự hiểu biết về thời kỳ, ông đã được ban cho một loạt khái tượng liên quan đến sự hưng vong của các vương quốc. Với khái tượng thứ nhất, như được chép trong chương bảy của sách Đa-ni-ên, đã có lời giải nghĩa đi kèm; tuy nhiên, không phải mọi điều đều được làm sáng tỏ cho vị tiên tri. Ông đã viết về kinh nghiệm của mình lúc ấy: “Những suy nghĩ của tôi khiến tôi rất bối rối, và sắc mặt tôi cũng thay đổi; nhưng tôi giữ điều ấy trong lòng.” Đa-ni-ên 7:28.

Qua một khái tượng khác, thêm ánh sáng được soi rọi trên những sự kiện của tương lai; và chính khi khái tượng này kết thúc, Đa-ni-ên nghe “một đấng thánh nói, và một đấng thánh khác nói với đấng thánh đang nói rằng: Khái tượng sẽ còn bao lâu?” Đa-ni-ên 8:13. Câu trả lời được ban: “Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; rồi nơi thánh sẽ được làm sạch” (câu 14), khiến ông vô cùng bối rối. Ông tha thiết tìm kiếm ý nghĩa của khái tượng. Ông không thể hiểu mối liên hệ giữa bảy mươi năm lưu đày, như đã được Giê-rê-mi báo trước, với hai mươi ba trăm năm mà trong khái tượng ông nghe vị sứ giả từ trời tuyên bố rằng phải trôi qua trước khi nơi thánh của Đức Chúa Trời được làm sạch. Thiên sứ Ga-bri-ên đã cho ông lời giải nghĩa phần nào; tuy nhiên khi nhà tiên tri nghe những lời: “Khái tượng ... sẽ còn nhiều ngày,” ông ngất xỉu. “Ta, Đa-ni-ên, đã ngất xỉu,” ông ghi lại kinh nghiệm của mình, “và đau ốm trong mấy ngày; sau đó ta chỗi dậy và làm công việc của vua; và ta kinh ngạc về khái tượng, nhưng chẳng ai hiểu nó.” Các câu 26, 27.

Vẫn nặng lòng vì dân Y-sơ-ra-ên, Đa-ni-ên lại nghiên cứu các lời tiên tri của Giê-rê-mi. Chúng rất rõ ràng—rõ ràng đến nỗi ông hiểu, qua những lời chứng được ghi chép trong các sách, “số các năm mà lời của Chúa đã đến cùng tiên tri Giê-rê-mi, rằng Ngài sẽ hoàn tất bảy mươi năm trong cảnh hoang tàn của Giê-ru-sa-lem.” Đa-ni-ên 9:2.

"Với đức tin đặt nền trên lời tiên tri chắc chắn, Đa-ni-ên đã nài xin Chúa để những lời hứa này sớm được ứng nghiệm. Ông khẩn nài để danh dự của Đức Chúa Trời được gìn giữ. Trong lời cầu xin của mình, ông hoàn toàn đồng hóa mình với những người đã không đạt đến mục đích của Đức Chúa Trời, xưng nhận tội lỗi của họ như của chính mình." Các Tiên Tri và Các Vua, 553, 554.